SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL



Medium

CADOR S3 LOW

CADORS3LOW

Giày bảo h ộ **S3 ESD** c ổ thấp k iểu **dáng** th ể **thao**

Giày bảo h ộ này **có** khả **năng** ch ố n g như ớc , **có** mũi an **toàn** bằ g **thép**, đặc tính ESD và đế chố **SRA** có thể x ể tháo và công n ờ gh ệ Airblaze đảm bảo

Những vật liệu cao cấp hơn ống hợp	nubuck t
ót bên trong i 3D	lưới
rong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, SC, FO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-50 / UK 3.0-14.0 / US 3.0-15.0 JPN 21.5-33.0 / KOR 230-330
ng lượng thép	0.601 kg
ẩn hiêu chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024

CO₂ 9.34 kg



BLK



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và có dầu. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ trượt và nghiền nát bàn chân.



thép

đâm thủng được làm bằng thép không rỉ phủ và ngăn các vật nhọn từ đế ngoài.



Mũi giày an toàn bằng **thép**

Giá đỡ bằng thép chắc chắn bảo vệ chân khỏi va đập hoặc rơ



Công nghệ **Airblaze**

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và mới khi



X

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn

100 Kilo0hm và 100 MegaOhm.



SRC

là trong những tính năng giày bảo SRA và SRB, chúng tra trên cả bề mặt thép và gốm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

lĩnh vự c ô tô, Biên t ập , Thự c ẩm & Đ Ngành công n g hiệp , hậ

ường: **Môi** t

rư ờn g hợp , ẩm ướt c mịn

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách phù hợp nhất. Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
	Những vật liệu nubuck tốp cao cấp hơn			
	Top: khả năng thấm hút nước	? 0.8	2.2	mg/cm/giờ
	Top: hiệu suất hấp thụ	? 15	28	mg/cm2
ót bên trong	i 3D lư ới			
	Lớp lót: khả năng thấm hút nước	? 2	61.1	mg/cm/giờ
	lót: hiệu suất hấp thụ	? 20	490	mg/cm2
rong	Đệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)			
	Đệm chân: Độ bền mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ
goài	Đ PU / PU			
	Chỉ số trượt (mài mòn) đế ngoài (	? 150	59	mm
	Chư ợt ốt trên gót bàn - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót về phía t	? 0.31	0.36	ma sát
	rư Trượt trên bề mặt gồ ghề + NaLS - Trư ợt lùi về phía t	? 0.36	0.42	ma sát
	rư Trượt trên bề mặt G ồ ghề + Glycerin - Trư ợt gót về phía t	? 0.19	0.21	ma sát
	Chư ợt trên SR gồ ghề + Glycerin - Trư ợt lùi về phía t	? 0.22	0.25	ma sát
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	N/A	megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100	79	megaohm
	Hấp thụ năng l ượng gót chân của	? 20	24	J
	Đ ứ n g đầ Thép			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	17.0	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	20.0	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày bảo hộ có thương hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i CO phát thả			
	V ật l iệu	7.07	kg
	Bao bì	0.12	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		9.34 kg CO2/cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ tái ch ế			
	Product	6%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.